

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm sau khi Tổng cục Thống kê công bố GDP quý III ước tính giảm 6.17% so với cùng kỳ năm trước, mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP quý đến nay

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay sau khi Tổng cục Thống kê công bố số liệu GDP quý 3 đạt -6.17%, mức thấp nhất trong lịch sử thống kê

## [Cập nhật công ty]

NVL, DIG

## [Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị nắm giữ vị thế trung hạn và tiếp tục kê mua lại một phần vị thế trading ở vùng giá thấp trong các nhịp điều chỉnh.

29/09/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,339.21	-0.01
VN30	1,450.52	-0.04
HĐTL VN30F1M	1,449.20	-0.36
HNXIndex	354.29	-0.49
HNX30	564.13	-1.31
UPCoM	95.94	-0.07
USD/VND	22,760	-0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.14	+3
Lãi suất qua đêm (%)	0.63	+6
Dầu (WTI, \$)	74.74	-0.73
Vàng (LME, \$)	1,742.64	+0.50



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 1,339.21 (-0.01%)  
**KLGD (triệu CP)** 598.5 (+5.5%)  
**GTGD (triệu U\$)** 757.3 (-6.1%)

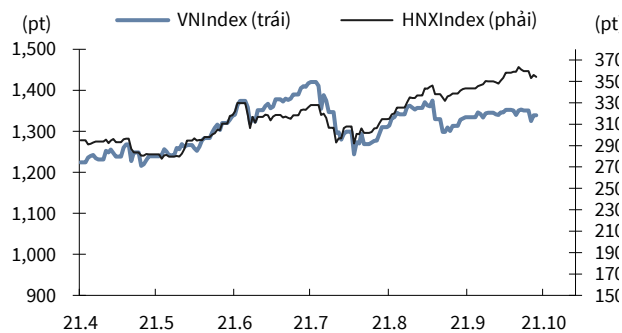
**HNXIndex** 354.29 (-0.49%)  
**KLGD (triệu CP)** 139.2 (-17.1%)  
**GTGD (triệu U\$)** 98.7 (-12.7%)

**UPCoM** 95.94 (-0.07%)  
**KLGD (triệu CP)** 66.0 (-40.2%)  
**GTGD (triệu U\$)** 49.9 (-37.4%)

**NĐTNN mua ròng (triệu U\$)** -23.4

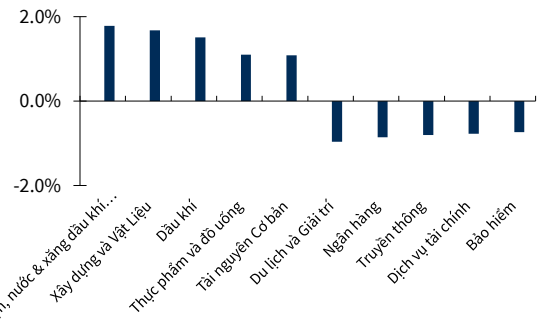
TTCK Việt Nam giảm điểm sau khi Tổng cục Thống kê công bố GDP quý III ước tính giảm 6.17% so với cùng kỳ năm trước, mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP quý đến nay. Cổ phiếu nhóm dầu khí tăng mạnh ở CNG (+6.9%), PGC (+6.8%) trước thông tin giá khí đốt tự nhiên tiếp tục tăng mạnh trên thế giới do nguồn cung thắt chặt trong khi nhu cầu toàn cầu đang tăng vọt trước mùa đông. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường 9 tháng năm 2021 ước tính tăng 13% so với cùng kỳ năm trước (quý III/2021 tăng 7%) giúp cổ phiếu nhóm bảo hiểm tăng giá ở ABI (+2.5%), MIG (+0.4%). Cổ phiếu nguyên vật liệu tăng giá ở HT1(+6.9%), HPG (+1.3%) sau khi Hàng loạt dự án giao thông trọng điểm tại TP HCM và tỉnh thành khác được thi công trở lại. Khối ngoại bán ròng ở HPG (+1.3%), CTG (-1.8%), NVL (-0.6%).

## VNIndex & HNXIndex



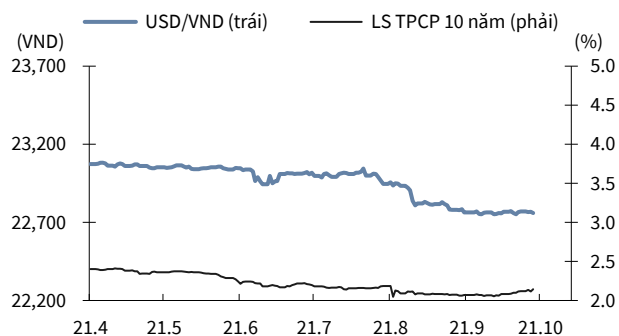
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



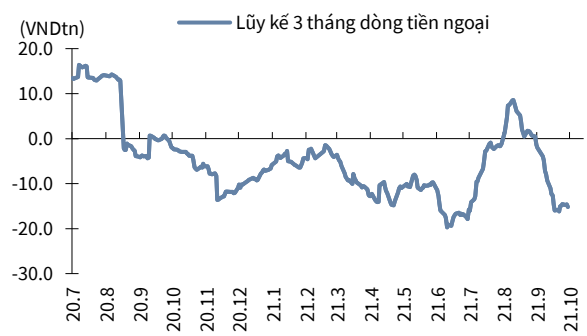
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

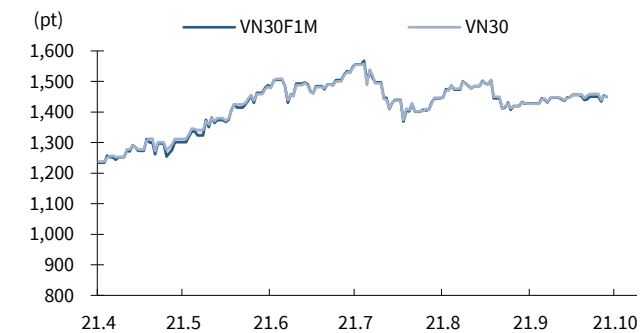
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,450.52 (-0.04%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,449.2 (-0.36%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,449.1</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,452.5</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,433.4</b>

Các HĐTL đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay sau khi Tổng cục Thống kê công bố số liệu GDP quý 3 đạt -6.17%, mức thấp nhất trong lịch sử thống kê. Chênh lệch F2110 và VN30 mở cửa ở mức -1.7 điểm, sau đó biến động với biên độ âm trong suốt phiên giao dịch và đóng cửa ở mức -1.3 điểm. NĐTNN bán ròng trong phiên hôm nay với thanh khoản tăng mạnh

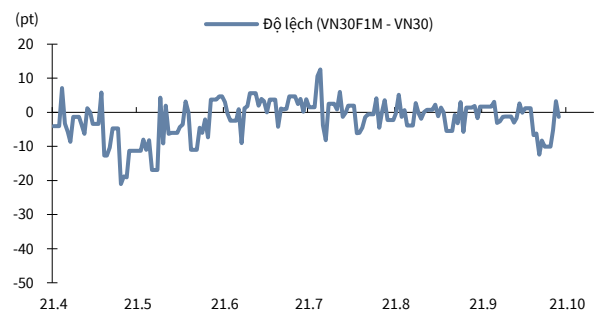
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>236,343 (+44.2%)</b>
------------------	-------------------------

## HĐTL VN30F1M & VN30



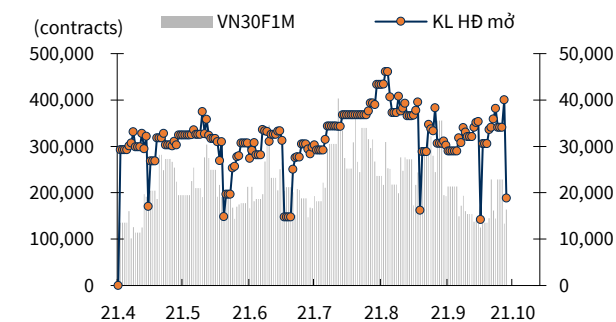
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



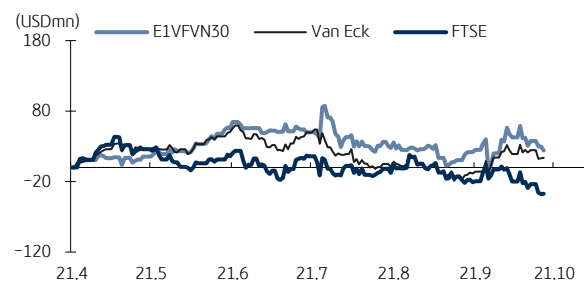
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

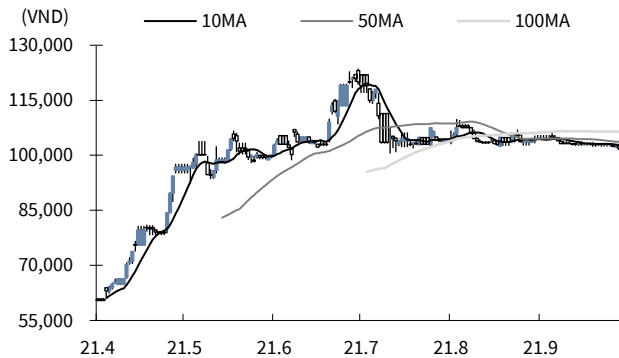
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

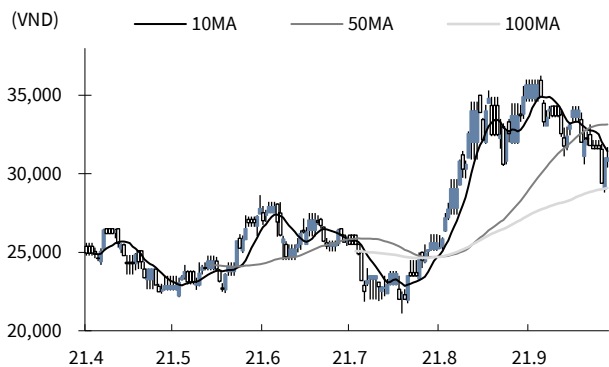
## CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NVL giảm 0.6% xuống 102,000 VND/cp
- Novaland công bố góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển BĐS Khánh An với giá trị góp vốn tối đa 1,000 tỷ đồng, tương đương chiếm 57.9% vốn điều lệ Khánh An.
- Bên cạnh đó, HĐQT NVL cũng thông qua việc chuyển nhượng 4.55 triệu cổ phần Khách sạn Du lịch Thanh niên Vũng Tàu

## Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIG)



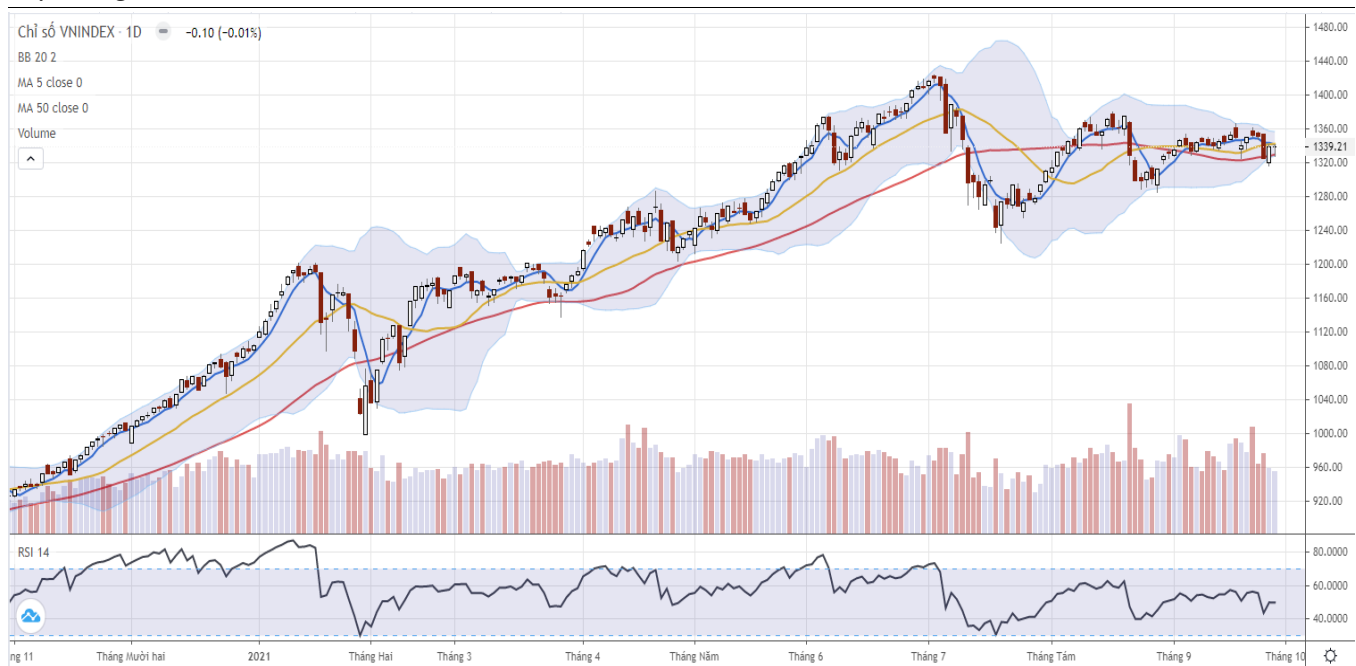
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DIG không thay đổi 31,000 VND/cp
- DIC Corp thông báo đã phát hành 1,000 tỷ đồng trái phiếu cho HDBank. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định 11%/năm với tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản, quyền tài sản và các quyền, lợi ích hiện hữu và phát sinh trong tương lai từ dự án khu đô thị du lịch Long Tân; cổ phiếu DIG và toàn bộ lợi tức, cổ tức phát sinh từ lượng cổ phiếu thế chấp tại HDBank.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

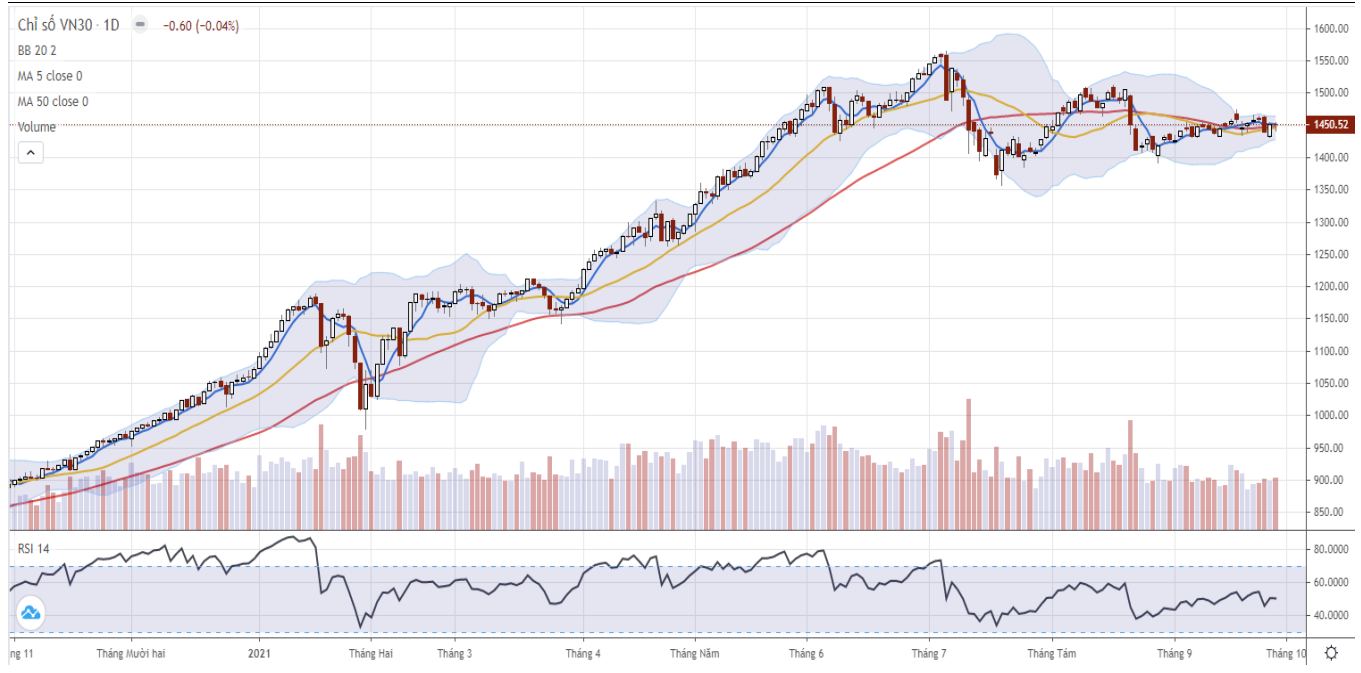
### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



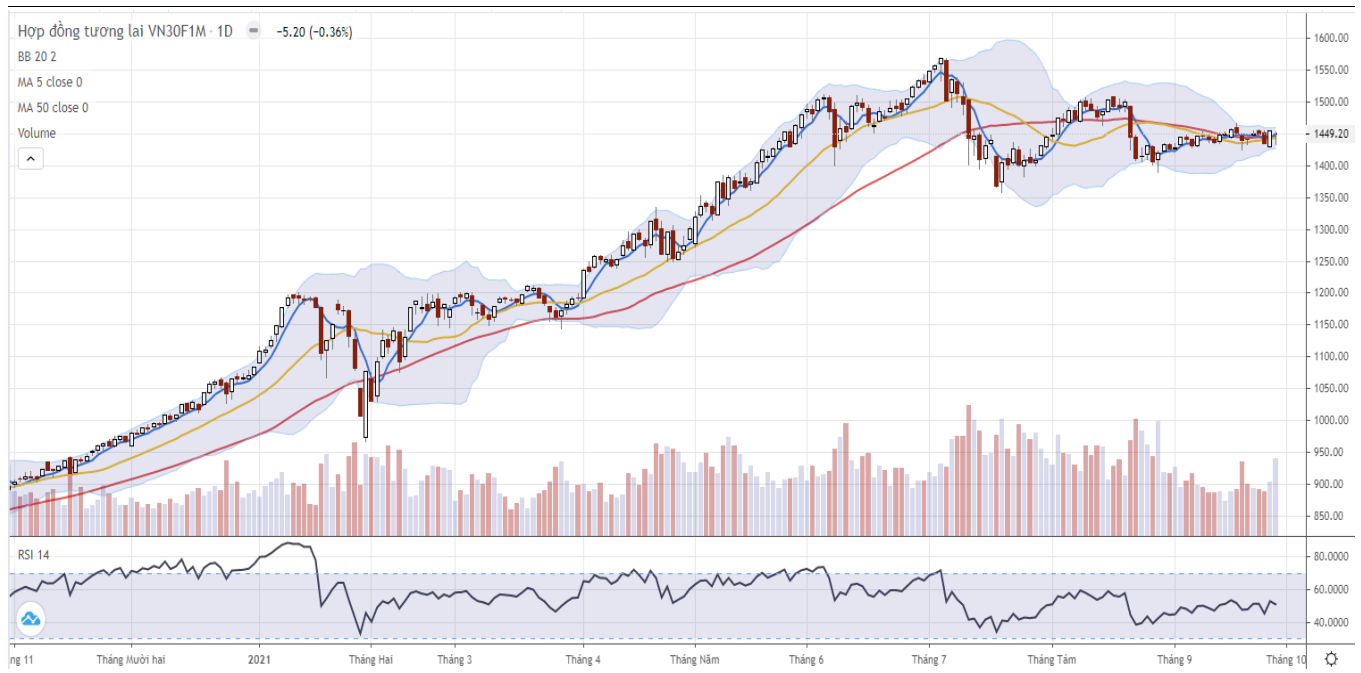
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex giảm điểm giảm cơ đầu phiên trước khi hồi phục và lấy lại phần lớn điểm số đã mất vào cuối phiên.
- Lực cầu bắt đáy tại vùng hỗ trợ gần quanh 132x giúp cho thị trường trở lại trạng thái cân bằng hơn sau nhịp bán mạnh đầu phiên. Diễn biến này cho thấy cơ hội tiếp nối đà tăng điểm vẫn đang được duy trì. Mặc dù vậy, kịch bản này chỉ được xác nhận nếu VNIndex vượt qua được vùng kháng cự then chốt quanh 1360.
- NĐT được khuyến nghị nắm giữ vị thế trung hạn và tiếp tục kê mua lại một phần vị thế trading ở vùng giá thấp trong các nhịp điều chỉnh.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

**Kháng cự xa:** 1465 - 1470

**Kháng cự gần:** 1453 - 1457

**Hỗ trợ gần:** 1441 - 1445

**Hỗ trợ xa:** 1432 - 1435

- F1 giảm điểm giằng co đầu phiên trước khi hồi phục và lấy lại phần lớn điểm số đã mất vào cuối phiên.
- Lực cầu bắt đáy tại vùng hỗ trợ 143x giúp cho chỉ số lấy lại trạng thái cân bằng sau nhịp bán mạnh đầu phiên. Diễn biến này cho thấy cơ hội tiếp nối đà tăng điểm vẫn đang được duy trì. Mặc dù vậy, kịch bản này chỉ được xác nhận nếu F1 vượt qua được vùng kháng cự then chốt 146x.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục ưu tiên mở vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Nằm giữ vị thế qua đêm đã mở và chỉ đóng khi chỉ số đánh mất hỗ trợ xa.

*Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.*

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

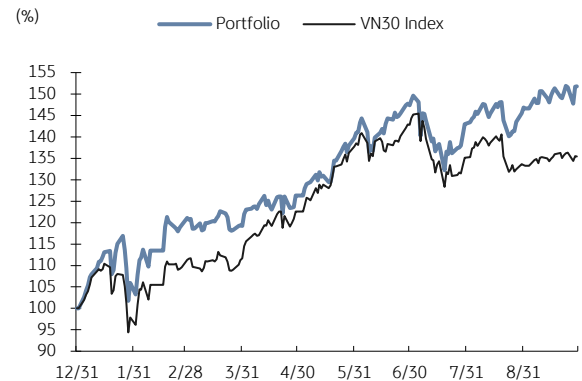
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.04%	0.08%
Tăng lũy kế (YTD)	35.47%	51.79%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 29/09/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	127,800	0.9%	64.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	41,950	-1.3%	73.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	93,300	0.3%	21.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	27,800	-0.7%	122.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	65,100	0.9%	89.7%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	93,200	0.2%	219.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	30,400	-1.8%	63.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	96,800	1.8%	29.6%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	53,300	1.3%	263.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbạc City Development (KBC)	09/03/2020	43,750	-0.9%	222.3%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	0.3%	54.7%	62.7
MBB	-0.7%	23.2%	24.9
VHC	2.0%	23.1%	16.5
PLX	1.8%	17.7%	15.1
FTS	3.5%	20.1%	13.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
THD	0.0%	1.7%	1.4
BCC	9.6%	1.2%	0.6
DL1	-3.9%	2.1%	0.5
BII	-9.5%	0.1%	0.5
SCI	0.0%	0.9%	0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.9%	GAS, POW
Dầu khí	3.5%	PLX, PVD
Tài nguyên Cơ bản	2.8%	HPG, VIS
Bán lẻ	0.8%	MWG, AST
Ô tô và phụ tùng	-0.5%	TCH, SVC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	16.5%	MWG, DGW
Tài nguyên Cơ bản	12.1%	HPG, HSG
Bảo hiểm	9.5%	BVH, BMI
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.9%	GAS, PGD
Dầu khí	6.9%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND tỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	274,735 (12.1)	22.5	57.6	55.4	14.7	4.1	5.7	3.6	3.4	0.2	0.7	-8.5	-9.9
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	903,086 (39.7)	26.6	10.0	9.2	35.9	32.1	27.1	2.8	2.1	-0.4	0.3	-4.9	13.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	140,689 (6.2)	17.8	25.6	17.8	-7.6	6.8	10.4	2.2	2.1	-0.7	-0.5	5.6	-9.9
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	221,171 (9.7)	31.3	35.2	18.8	6.7	19.4	17.4	4.3	3.4	-0.6	-1.1	-1.7	112.1
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	109,900 (4.8)	11.6	24.8	18.3	18.0	12.3	14.4	2.8	2.4	0.0	-1.0	6.3	56.2
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	89,768 (3.9)	13.9	10.9	8.0	-	16.3	18.5	1.6	1.3	-0.8	-1.6	1.2	37.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	80,792 (3.5)	6.3	18.6	14.5	11.7	19.7	20.1	3.2	2.5	-0.7	-1.0	0.7	0.6
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	55,548 (2.4)	12.7	17.3	12.2	-5.3	13.2	17.0	1.8	1.8	-0.5	0.8	3.1	-16.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	398,723 (17.5)	0.0	10.3	8.6	14.3	20.4	20.2	1.9	1.6	-0.8	-2.2	2.8	56.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	284,012 (12.5)	1.4	10.6	8.0	61.1	18.3	20.5	1.3	1.1	-1.8	-3.0	-2.4	13.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	434,025 (19.1)	0.0	12.8	10.9	18.8	22.9	16.6	2.0	1.6	-1.2	-1.2	7.8	103.1
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	353,555 (15.5)	0.0	8.6	7.1	14.6	22.1	22.3	1.6	1.3	-0.7	-0.7	-0.7	64.7
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	55,655 (2.4)	4.2	9.3	8.1	23.3	22.2	21.5	1.7	-	-0.2	-0.2	-4.2	33.7
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	329,200 (14.5)	14.0	17.7	13.0	26.5	10.3	12.6	-	-	-2.8	-3.4	-5.5	52.7
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	282,930 (12.4)	0.0	9.3	7.8	37.5	23.1	21.1	1.9	1.5	1.7	3.2	21.8	54.5
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	13,002 (0.6)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	-1.5	-5.2	-4.5	22.1	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	84,205 (3.7)	21.0	26.0	23.5	15.8	8.2	8.6	2.0	1.9	-1.2	-1.7	8.6	-12.1
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	34,169 (1.5)	14.2	17.1	17.6	9.1	12.0	12.0	1.9	1.7	2.2	2.5	21.1	61.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	21,998	19,947 (867)	517,303 (22.7)	55.4	15.4	13.8	-3.2	17.3	17.7	-	-	-1.2	-4.1	-0.8	83.4
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	312,753 (13.7)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	-1.5	-6.0	-0.3	104.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	255,798 (11.2)	52.4	-	-	-25.5	-	-	-	-	-2.2	-0.9	-1.7	67.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	385,275 (16.9)	27.2	11.1	18.8	36.3	-	-	3.7	3.4	-1.4	-4.9	0.4	170.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	330,833 (14.5)	42.1	18.8	17.4	4.0	32.7	33.9	5.7	5.5	0.3	-2.1	3.0	-17.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	32,356 (1.4)	36.9	21.4	18.0	7.3	23.0	24.2	4.4	3.8	-0.2	-0.8	5.6	-19.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	215,475 (9.5)	16.5	50.0	28.4	-51.9	17.5	22.8	8.5	6.6	3.7	-4.1	3.8	58.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	58,579 (2.6)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-	-1.4	-50.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	115,162 (5.1)	11.0	-	36.0	-88.5	0.4	16.2	-	-	-0.4	4.2	1.3	2.8
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	171,874 (7.5)	10.8	28.2	19.1	-57.0	9.2	13.1	2.4	2.2	-0.7	-3.1	-4.8	49.2
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	57,692 (2.5)	38.4	23.2	12.4	65.7	4.7	7.5	-	-	1.4	-0.3	2.0	-17.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	70,303 (3.1)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	-1.7	-8.4	8.8	106.3
	GEX	GELEX GROUP JSC	17,224	10,411 (452)	195,767 (8.6)	37.7	-	-	-13.2	12.1	12.7	-	-	-1.7	-4.1	-2.9	28.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	23,167 (1.0)	3.6	105.0	27.2	-52.4	0.6	2.3	0.6	0.6	1.6	0.3	3.3	-11.8
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	65,805 (2.9)	0.0	12.3	10.3	-4.5	13.2	14.1	1.5	1.5	0.9	-4.3	0.2	33.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	103,408 (4.5)	46.1	20.7	17.1	-17.5	18.5	20.5	3.7	3.4	1.8	9.5	11.3	11.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	24,895 (1.1)	31.4	15.5	11.5	-10.5	11.1	13.6	1.5	1.5	4.0	-1.4	1.7	-15.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	16,022 (0.7)	34.1	17.9	10.7	-5.1	7.9	13.9	1.5	1.5	-0.2	0.4	-4.3	-5.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,338,084 (58.8)	18.0	7.8	8.7	21.9	40.0	30.4	2.5	2.4	1.3	4.7	12.0	73.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	193,995 (8.5)	36.5	12.9	19.0	-0.5	13.8	8.9	1.6	1.5	6.9	1.7	-3.7	88.6
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	105,419 (4.6)	46.5	17.4	17.3	-4.5	11.9	11.3	1.9	1.8	6.9	1.0	0.6	76.8
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	615,772 (27.0)	38.9	5.4	7.4	67.9	47.9	25.6	2.1	1.6	-0.2	-1.5	20.0	127.9
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	105,476 (4.6)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	-0.3	-4.8	-3.2	19.9
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	56,189 (2.5)	4.6	17.7	15.5	-51.0	16.0	16.1	-	-	1.8	3.8	5.1	-4.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	165,455 (7.3)	39.9	260.1	35.7	-11.9	0.2	2.2	0.7	0.6	-0.2	1.8	21.6	37.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	173,594 (7.6)	35.9	10.8	9.9	1.2	14.7	14.5	1.5	1.3	-0.9	-3.5	5.2	65.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,000	65,024 (2,826)	166,974 (7.3)	0.0	18.8	14.7	13.7	24.5	27.0	4.2	3.6	0.9	1.7	16.5	61.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	58,951 (2.6)	0.0	19.8	15.7	2.4	20.2	23.4	3.6	3.1	0.3	0.2	8.7	15.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	3,212 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	0.3	-5.9	0.7	-67.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	97,716 (4.3)	30.3	37.4	23.3	-75.2	8.0	12.1	2.9	2.7	0.9	-1.1	11.0	41.9
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	38,638 (1.7)	34.6	16.6	9.3	41.2	13.8	26.3	2.1	2.2	2.5	-0.4	4.6	-16.8
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	5,382 (0.2)	45.4	17.4	16.4	10.7	20.3	20.3	3.4	3.0	-0.4	-3.3	-3.1	-5.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	117 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	3.1	1.9	7.8
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	177,320 (7.8)	0.0	20.7	17.6	15.5	24.3	25.3	4.4	3.9	0.2	0.0	1.3	81.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOI PHAN TICH CONG TY CHUNG KHOAN KB VIET NAM

---

**Nguyễn Xuân Bình**  
Giám đốc Khối Phân tích  
binhnx@kbsec.com.vn

### Phân tích Doanh nghiệp

**Dương Đức Hiếu**  
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp  
hieudd@kbsec.com.vn

**Nguyễn Anh Tùng**  
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ  
tungna@kbsec.com.vn

**Phạm Hoàng Bảo Nga**  
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở  
ngaphb@kbsec.com.vn

**Lê Anh Tùng**  
Chuyên viên cao cấp – Dầu Khí & Ngân hàng  
tungla@kbsec.com.vn

**Nguyễn Ngọc Hiếu**  
Chuyên viên phân tích – Năng lượng & Vật liệu xây dựng  
hieunn@kbsec.com.vn

**Phạm Nhật Anh**  
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics  
anhpn@kbsec.com.vn

**Lương Ngọc Tuấn Dũng**  
Chuyên viên phân tích – Bán lẻ & Hàng tiêu dùng  
dunglnt@kbsec.com.vn

**Khối Phân tích**  
research@kbsec.com.vn

### Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

**Trần Đức Anh**  
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư  
anhtd@kbsec.com.vn

**Lê Hạnh Quyên**  
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng  
quyenlh@kbsec.com.vn

**Thái Hữu Công**  
Chuyên viên phân tích – Mid cap, Semi bluechips & Thị trường  
congth@kbsec.com.vn

**Trần Thị Phương Anh**  
Chuyên viên phân tích – Mid cap, Semi bluechips & Thị trường  
anhttp@kbsec.com.vn

### Bộ phận Hỗ trợ

**Nguyễn Cẩm Thơ**  
Chuyên viên hỗ trợ  
thonc@kbsec.com.vn

**Nguyễn Thị Hương**  
Chuyên viên hỗ trợ  
huongnt3@kbsec.com.vn

---

**Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

**Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

**Chi nhánh Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

**LIÊN HỆ**

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

---

**Hệ thống khuyến nghị****Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu**

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

**Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành**

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.